

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày 02/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương.

Ông Nguyễn Phương Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 và thông báo hoãn phiên tòa số 346/TB-TA ngày 19-5-2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05/3/1990, tại QN, QX, Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T9, xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Đánh bắt H6 sản; trình độ học vấn: 06/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể trước khi phạm tội: Không. Con ông: Trần Văn D9, sinh năm 1957 và bà: Phạm Thị T9, sinh năm 1960; có vợ: Lê Thị V9, sinh năm 1992 và có 02; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/01/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm 06 tháng tù về “Tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; ngày 22/4/2022, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 09 tháng tù (*được giảm 09 tháng tù*) về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 15/3/2021 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Hoàng Văn Ph; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/10/1992, tại Nk, TK, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm LL, xã Nk, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; chức vụ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể trước khi phạm tội: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn V7, sinh năm 1966 và bà: Lưu Thị L7, sinh năm 1966; có vợ: Hoàng Thị H7, sinh năm 1996 và 01 con; nhân thân: Ngày 07/6/2018, Công an huyện TK xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Vi phạm quy định về trật tự công cộng*” bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn); bị cáo bị áp dụng biện Ph cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2021 đến ngày 06/11/2021.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thị H7, Sinh năm 1996; địa chỉ: LL, xã Nk, huyện TK, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ma Thanh L6, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 10, phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn A6; sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 10, phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ngô Văn T6; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

- Thạch Văn V6, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 5, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Sáng N6, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

- Tô Văn T6, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm LL, xã Nk, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn H6, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm LL, xã Nk, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

- La Văn Th6, sinh năm 1995; địa chỉ: BC, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn Kh6, sinh năm 1995; địa chỉ: PB, CT, TK, Cao Bằng.

- Nguyễn Văn S6, sinh năm 1975; địa chỉ: XC, xã CD, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

- Đinh Công N6, sinh năm 1990; địa chỉ: XC, xã CD, huyện TS, tỉnh Phú Thọ

- Nguyễn Thị T6, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn HY, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Đỗ Văn K6, sinh năm 2001; địa chỉ: Phố GL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.
- Nguyễn Thị H6, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm ĐB, xã ĐH, huyện QH, tỉnh Nghệ An.
- Hồ Đăng H6, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm ĐB, xã ĐH, huyện QH, tỉnh Nghệ An.
- Nguyễn Chí Th6, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm HL, xã ĐH, huyện QH, tỉnh Nghệ An
- Đinh Xuân H6, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn GĐM, xã KT, huyện BV, TP Hà Nội.
- Đinh Văn D6, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn GĐM, xã KT, huyện BV, TP Hà Nội.
- Hà Văn Th6, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Bưởi, xã KT, huyện BV, thành phố Hà Nội.
- Dương Văn T6, sinh năm 2000; địa chỉ: Xã ĐH, huyện TL, thành phố H6 Phòng.
- Nguyễn Văn H6, sinh năm: 2001; địa chỉ: Xóm 4, xã ĐH, huyện TL, thành phố H6 Phòng.
- Nguyễn Bá V6, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn TH, xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng.
- Diệp Thị B6, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm NT, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
- Lương Thanh S6, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã TNN, huyện VN1, tỉnh Thái Nguyên.
- Hoàng Mai Q6, sinh năm: 1996, địa chỉ: thôn TH1, xã HL1, huyện HL2, tỉnh Thanh Hóa.
- Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn TH1, xã HL1, huyện HL2, tỉnh Thanh Hóa.
- Trần Văn A6, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn TH1, xã HL1, huyện HL2, tỉnh Thanh Hóa.
- Hoàng Thị S66, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn CCT1, xã NL1, huyện HL2, tỉnh Thanh Hóa.
- Hoàng Thị B6, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn CCT1, xã NL1, huyện HL2, tỉnh Thanh Hóa.
- Nguyễn Thị S7, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn TL6, xã NL1, huyện HL2, tỉnh Thanh Hóa.

- Lê Đình AT6, sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm 7, xã TC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
 - Mai Thị O6, sinh năm: 1994; địa chỉ: Xóm 7, xã TC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
 - Lê Như D6, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn HLT, xã TD, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
 - Nguyễn Thị Th6, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn HLT, xã TD, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
 - Dương Thị Th11, sinh năm: 1987; địa chỉ: Làng Áng, xã YT6, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.
 - Mè Thị Th6, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm CG, xã YT6, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.
 - Mai Thị X6, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N T 2, xã QTR, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.
 - Nguyễn Văn H6, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N T 2, xã QTR, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.
- (Tất cả những người làm chứng được Tòa án triệu tập đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/9/2020 tại đoạn đường Quốc lộ 3 thuộc phố HN, thị trấn QU, huyện QH, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện QH đang làm nhiệm vụ phát hiện 02 xe ô tô di chuyển từ thành phố Cao Bằng vào huyện TK có dấu hiệu nghi vấn chở người xuất cảnh trái phép. Qua kiểm tra phát hiện trên xe ô tô Ford Everest màu ghi vàng biển kiểm soát 11A- 057.61 do Ma Thanh L6 (sinh năm 2000; trú tại tổ 10, phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) điều khiển chở 07 người Việt Nam; xe ô tô Mitsubishi Xpander màu trắng biển kiểm soát 11A- 061.54 do Hoàng Văn A6 (sinh năm 1998; cùng nơi cư trú với L6) điều khiển chở 08 người Việt Nam, 15 công dân trên xe khai nhận được nhiều đối tượng khác nhau hướng dẫn đến Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động với chi phí từ 1500 đến 2000CNY(nhân dân tệ)/01 người; L6 khai được Trần Văn T (sinh năm 1990, trú tại thôn Tiến, xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa) thuê chở số người trên từ nhà nghỉ Châu Anh (đối diện bến xe khách thành phố Cao Bằng) vào nhà nghỉ 186 tại thị trấn TK, huyện TK.

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 11/10/2020 tại địa phận xóm ĐL - CC, xã ĐP1, huyện TK, tổ công tác Đồn Biên phòng NC- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 xe ô tô đi vào khu vực xã ĐP1 có biểu hiện nghi vấn. Khi dừng xe kiểm tra phát hiện trên xe ô tô màu đen biển kiểm soát

34A-140.57 do Ngô Văn T6 (sinh năm 1993; trú tại tổ 4, thị trấn TK) điều khiển và ô tô màu trắng biển kiểm soát 11A-042.28 do Thạch Văn V6 (sinh năm 1987; trú tại tổ 5, thị trấn TK) điều khiển chở 09 công dân Việt Nam để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; T6 khai được Trần Văn T thuê đón 17 người từ nhà nghỉ Thu Ngân ở thị trấn TK đưa đến bãi đất Khả Mong (thuộc địa phận xóm Ngườm Hoài, xã Nk, huyện TK) ngay cạnh bãi xe Việt Long (thuộc địa phận xóm ĐL-CC, xã ĐP1, huyện TK) để giao cho Hoàng Văn Ph. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày tại đoạn đường 213 thuộc địa phận xóm Ngườm Hoài, xã Nk, tổ công tác Công an huyện TK và Công an xã Nk phát hiện xe ô tô màu đen biển kiểm soát 11A-061.27 do Hoàng Sáng N6 (sinh năm 1994; trú tại tổ 4, thị trấn TK, huyện TK) điều khiển đang dừng để cho 05 công dân xuống xe. Cùng thời điểm đó Hoàng Văn Ph điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 11K1-114.61 đi từ hướng xã Nk đến và dừng lại cạnh chiếc xe ô tô này, nhưng khi thấy lực L6 chức năng Hoàng Văn Ph đã bỏ lại xe máy để chạy trốn.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau: Thông qua mạng Wechat Trần Văn T kết bạn với một người Trung Quốc là người môi giới cho người khác qua lại biên giới Việt Nam-Trung Quốc trái phép, hai bên thỏa thuận khi có người muốn xuất cảnh trái phép người này sẽ liên lạc, thông báo và cung cấp thông tin cho T để bố trí xe đưa, đón người từ nội địa Việt Nam đi vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép, nếu thành công T sẽ được hưởng lợi từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/01 người.

Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2020, sau khi nhận được cuộc gọi để tổ chức cho 15 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, T đã sử dụng số điện thoại 0971.567.990 gọi cho Ma Thanh L6 thuê chở 15 người trên từ nhà nghỉ Châu Anh đến nhà nghỉ 186 với số tiền 1.000.000 đồng/xe, L6 đồng ý. Do khách đông L6 gọi thêm Hoàng Văn A6 cùng đi chở khách và thông báo lại cho T biết. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho L6 đi đón người sau đó dùng số điện thoại 0793.234.316 gọi cho một số công dân xuất cảnh trái phép trả phòng và ra trước cửa nhà nghỉ chờ. Khi đến nhà nghỉ Châu Anh xe của L6 chở 07 người, xe của An chở 08 người hướng vào thị trấn TK, khi di chuyển T gọi điện thoại cho khách nộp tiền xuất cảnh trái phép và gọi điện cho L6 cầm giúp 17.000.000 đồng và 8.100 CNY (nhân dân tệ) khách đưa, dặn L6 khi quay về thành phố Cao Bằng thì gửi tiền vào số tài khoản 1903560874011 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-Techcombank cho T nhưng L6 chưa nhận tiền với khách. Đối với xe của An, T gọi cho Hà Văn Th6 (sinh năm 1987; trú tại thôn Bưởi, xã KT, huyện BV, thành phố Hà Nội) nhờ thu tiền xuất cảnh trái phép của những người chưa nộp, T bảo T6 đưa điện thoại cho An để T nói chuyện, qua

điện thoại T nhờ An nhận tiền với T6 khi về đưa cho L6. T6 đã thu được 5.500CNY (nhân dân tệ) đưa cho An. Khi hai xe di chuyển đến phố Hoà Nam, thị trấn QU, An và L6 bị tổ công tác Công an huyện QH dừng xe kiểm tra, sau đó đưa về trụ sở để làm việc. Khi biết tin 15 công dân bị ngăn chặn, T không liên lạc với L6 nữa.

Đầu tháng 10/2020, T sử dụng tài khoản Wechat “小” (Xiǎo Long) tham gia nhóm chat “Việt - Trung” để làm quen, kết bạn với Wechat “pan ray” của một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ). Người này có nhu cầu tuyển lao động Việt Nam sang làm việc tại các nhà xưởng bên Trung Quốc, nếu T có người thì đưa sang cho “pan ray”, đồng thời gửi cho T tài khoản Wechat của Hoàng Văn Ph là người dẫn đường để vượt biên giới trái phép. Sau khi được giới thiệu, T liên lạc với Ph thống nhất khi nào có người muốn xuất cảnh trái phép thì T thông báo cho Ph đón và đưa người vượt biên sang Trung Quốc, T sẽ trả công cho Ph.

Vài ngày sau, T được một người không quen biết liên lạc qua Wechat thuê đưa 17 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. T đồng ý và hướng dẫn người môi giới đưa các công dân trên đến huyện TK, tỉnh Cao Bằng, đến nơi thì thông báo cho T biết. Ngày 11/10/2020 người này thông báo cho T 17 khách đang ở nhà nghỉ Thu Ngân và gửi số điện thoại của khách cho T để chủ động liên lạc, Ph cũng nhận được điện thoại của “pan ray” thông báo tối cùng ngày đón, đưa dẫn người vượt biên sang Trung Quốc qua mốc 63/2 cũ (nay là khu vực mốc 802, 803), gần đến mốc thì báo cho “pan ray” biết. Một lúc sau, T liên lạc với Ph thống nhất địa điểm giao người tại bãi đất Khả Mong gần bãi xe Việt Long. Sau đó, Ph rủ Tô Văn T6 (sinh năm 1995) và Hoàng Văn H6 (sinh năm 1988) đều trú tại xóm LL, xã Nk, huyện TK ra bãi đất Khả Mong để chỉ dẫn những người trên xe ô tô đi vào trong bãi đất cho Ph, còn T gọi điện thoại thuê Ngô Văn T6 đến nhà nghỉ Thu Ngân đón khách đưa vào bãi xe Việt Long với tiền công 300.000 đồng/người, T6 đồng ý. Do người đồng, T6 gọi thêm Thạch Văn V6, Hoàng Sáng N6, La Văn Th6 (sinh năm 1995, trú tại BC, thị trấn TK) và Nông Văn Kh6 (sinh năm 1995, trú tại PB, CT, TK) cùng đi đón người. Từ nhà nghỉ Thu Ngân, Thuấn, Khang mỗi người điều khiển một xe máy chở được 02 người đàn ông đưa đến bãi xe Việt Long sau đó quay lại thị trấn TK, còn Thắng, Vũ, Nam mỗi người điều khiển một xe ô tô mỗi xe chở 05 người di chuyển đến bãi xe Việt Long. Trên đường đi, T6 được T chuyển cho số tiền 5.100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của vợ T6 là Đàm Thị Linh H6 (sinh năm 1995; trú tại xã CL, huyện QH, tỉnh Cao Bằng) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cao Bằng và số điện thoại của

Ph để đón người. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T6 gọi điện cho Ph thông báo đang chở người vào bãi xe Việt Long và cho biết xe ô tô 11A-061.27 của Nam đã đi trước qua đường xã Nk; còn Thắng, Vũ chở người theo tuyến đường đi qua xã ĐP1. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nam đưa 05 người đến bãi đất Khả Moong thì gặp Ph đang điều khiển xe máy Yamaha màu đen biển kiểm soát 11K1-114.61 đến đón người, Nam cho người xuống xe, lấy hành lý sau đó điều khiển xe ô tô theo đường cũ ra thị trấn TK. Khi Ph đang chỉ dẫn cho những người này bước bộ vào bên trong bãi đất Khả Moong thì bị Công an huyện TK phát hiện, lúc đó H6 đang đi bộ từ xóm LL đến dưới dốc (cách bãi đất Khả Moong khoảng 60 mét), thấy có ánh đèn và nghe tiếng hô hoán của nhiều người nên quay về nhà. Ph bỏ lại hiện trường xe máy mang biển kiểm soát 11K-114.61 trốn lên đồi và thông báo cho T biết đã bị Công an ngăn chặn. Đối với 02 xe ô tô do Thắng, Vũ điều khiển (chở 10 người) khi đi qua địa phận xóm Đoòng Luông - Chi Choi thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng NC phát hiện, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Sau khi xuống xe có một đối tượng bỏ chạy, những người còn lại bị đưa về trụ sở Đồn Biên phòng để làm việc.

Các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn Ph đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình trước Ph luật.

Ngày 29-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 177/CT-VKSCB-P1 truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày luận tội và khẳng định cáo trạng truy tố đối với Trần Văn T và Hoàng Văn Ph về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”. Bị cáo T được tổ chức 2 lần đưa 32 người xuất cảnh trái phép; Bị cáo Ph được T chỉ đạo đưa 17 người xuất cảnh trái phép, tuy nhiên các bị cáo chưa nhận được tiền công thì đã bị ngăn chặn. Cáo trạng truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên và đề nghị:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điều 15; điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điều 56, khoản 3 điều 57, điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 7 đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 348, điều 15; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 điều 57, điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn Ph từ 6

đến 7 năm tù.

Về hướng xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của Ph luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, cả 02 bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm Ph luật, ăn năn về hành vi đã thực hiện, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn Ph và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp Ph.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn Ph hoàn toàn phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định: Trong các ngày 09/9/2020 và 11/10/2020, Trần Văn T đã 02 lần sắp xếp, bố trí xe đưa đón 32 người Việt Nam đến khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Cụ thể:

Ngày 09/9/2020, T thuê chở 15 người từ nhà nghỉ Châu Anh đưa vào nhà nghỉ 186 tập kết chờ người Trung Quốc thông báo sẽ giao cho người dẫn đường đưa những người này vượt biên sang Trung Quốc.

Ngày 11/10/2020, T giao cho Hoàng Văn Ph đưa 17 người để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua khu vực mốc 802, 803.

Cả hai lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép đều bị lực L6 chức năng phát hiện, ngăn chặn nên T và Ph đều chưa nhận được tiền công.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

+ Bị cáo T giữ vai trò chính, trực tiếp liên lạc với người Trung Quốc và tổ chức hai lần đưa 32 người xuất cảnh trái phép, do đó bị cáo PH6 chịu trách nhiệm chính do hành vi phạm tội của mình gây ra.

+ Bị cáo Hoàng Văn Ph giữ vai trò là người giúp sức, nhận thông tin từ T và làm theo sự chỉ đạo của T, một lần hướng dẫn đưa và đón 17 người xuất cảnh trái phép nhưng bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn Ph đã phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân:

- Nhân thân bị cáo Trần Văn T: Ngày 24/4/2022, bị cáo bị Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

- Nhân thân bị cáo Hoàng Văn Ph: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

* Tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Trần Văn T pH6 chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên (điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự).

+ Bị cáo Hoàng Văn Ph không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

* Tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo Trần Văn T: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 điều 51 BLHS); Bố và Mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương chiến công và Huân chương chiến sỹ vẻ vang do làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào và Campuchia nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án HSST số 12/2022/HS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 08 năm 06 tháng tù vì bị cáo được tổ chức cho 42 người nhập cảnh trái phép, bị cáo kháng cáo và tại bản án HSPT số 156/2022 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm 09 tháng tù (*giảm 09 tháng tù*).

Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này bị cáo Trần Văn T có hành vi Tổ chức cho 32 người xuất cảnh trái phép, tuy nhiên bị cáo phạm tội chưa đạt và có hai tình tiết giảm nhẹ nên mức án 07 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với bị cáo Hoàng Văn Ph: Bị cáo có hành vi tổ chức cho 17 người xuất cảnh trái phép, tuy nhiên bị bắt quả tang thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng điều 15, khoản 3 điều 57 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên cần án dụng thêm khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Ph, mức án 06 (sáu) năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Các vấn đề khác:

- Đối với các đối tượng sử dụng Wechat thuê T tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, không có thông tin, tài liệu nào khác về nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Quá trình điều tra, xác định ngoài lần chở người này 09/9/2020, thì trước đó L6, An còn được cùng Lô Lưu H66 (sinh năm 1989; trú tại xóm 1, xã VQ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Lý Lâm H66 (sinh năm 1993, trú tại xóm KL, xã BD1, huyện HA1, tỉnh Cao Bằng) chở người cho T nhiều lần đến các huyện HL66, TK. Tuy nhiên, khi thuê chở khách, T không cho các lái xe biết mục đích đưa người vào các huyện biên giới để làm gì. Các lái xe cũng không được bàn bạc, thống nhất với T đưa người đến các huyện biên giới để xuất cảnh trái phép. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với L6, An, Hoàn, Hạnh về hành vi “tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự.

- Đối với T6, V6, Nam, Th6, K6: Ngày 11/10/2020, T6 được T thuê chở 17 người từ nhà nghỉ Thu Ngân đến bãi đất Khả Moong nhưng T không cho T6 biết mục đích đưa người đến đó để làm gì, T6 cũng không được trao đổi, bàn bạc với T để đưa những người trên xuất cảnh trái phép. Vũ, Nam, Thuấn, Khang được T6 gọi đến chở người để lấy tiền công, không được liên hệ với T, Ph và những công dân đi Trung Quốc. Hành vi của Thắng, Vũ, Nam, Thuấn, Khang không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Hoàng Văn H6, Tô Văn T6: H6 được Ph nhờ đến bãi đất Khả Mong giúp hướng dẫn đưa người đi vào phía bên trong, nhưng Ph không nói cho H6 biết để làm gì, khi H6 đến gần bãi đất thì nghe thấy tiếng nhiều người hô lớn nên H6 quay về nhà, còn T6 hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của T6, ngoài lời khai của Ph không còn tài liệu nào khác để chứng minh T6, H6 có liên quan đến hành vi phạm tội của Ph. Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

- Đối với các công dân Việt Nam có hành vi xuất cảnh trái phép, lực L6 chức năng đã tiến hành giáo dục, răn đe, tuyên truyền Ph luật tại địa phương, nếu tái phạm sẽ xử lý theo quy định của Ph luật.

[5]. Vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của Ph luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh:

Các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn Ph phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 348; Điều 15, khoản 3 điều 57; điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; điều 56, điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 năm 06 tháng tù (Bảy năm sáu tháng tù). Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 năm 09 tháng tù tại bản án số: 156/2022/HS-PT ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH6 chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là **15 năm 03 tháng** tù (*Mười lăm năm ba tháng tù*). Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/03/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 348; điều 38; điều 15, khoản 3 điều 57; điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 54; điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ph **06** (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp NSNN số tiền: 55 (năm mươi năm) tờ tiền 100 nhân dân tệ, có kết luận giám định kèm theo, đã được niêm phong trong 01 phong bì;

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại của Hoàng Văn Ph”;

- Tịch thu phát mại $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen xám, xe đeo biểm kiểm soát: 11K1-114.61, xe đã cũ, không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, khóa điện đã hỏng. Phần nhựa xe nhiều chỗ bị nứt vỡ; Số khung: RLCUE3240JY173622; Số máy: E3X9E-472067. (Xe là phương tiện phạm tội của Hoàng Văn Ph).

(Qua kiểm tra số khung số máy thực tế của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 16/10/2021. Có phiếu trả lời xác minh kèm theo).

Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen xám, xe đeo biểm kiểm soát: 11K1-114.61, xe đã cũ, không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, khóa điện đã hỏng. Phần nhựa xe nhiều chỗ bị nứt vỡ. Số khung: RLCUE3240JY173622; Số máy: E3X9E-472067. Trả cho vợ bị cáo Hoàng Văn Ph là Hoàng Thị H7 - sinh năm 1996 trú tại LL, Nk, TK để sử dụng vì xe là tài sản chung vợ chồng (*chị Huyền không biết bị cáo lấy xe thực hiện hành vi phạm tội*).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn Ph mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị H7 có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến chiếc xe máy trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- TTG CA tỉnh CB;
- CQANDT - CA tỉnh CB (PA09);
- Phòng HS Công an tỉnh CB (PC06);
- Sở Tư Ph CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ